

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2018
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liêm

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 25/01/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2017/TLST-HNGĐ, ngày 29/11/2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1985 (có mặt);

Bị đơn: Anh Lý Minh T – Sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 17/11/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2000, chị kết hôn cùng với anh Lý Minh T, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng chị thường xuyên uống rượu, mỗi lần say là hành hạ, chửi mắng vợ con, có lần đánh chị bị thương nặng phải nhập viện điều trị, sau đó về nhà được một thời gian thì tiếp tục đánh chị nữa, chị không thể tiếp tục chịu đựng nên xin ly hôn.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung tên: Lý Thị Minh T – sinh ngày 30/4/2002 và Lý Thị Ngọc H – sinh ngày 10/01/2015, hiện chị đang nuôi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nguyên vọng: Về hôn nhân, chị T xin được ly hôn với anh T; về con chung, chị xin được nuôi hết 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có nên không yêu cầu;

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 10/01/2018, bị đơn anh Lý Minh T thống nhất lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng. Anh thừa nhận có vài lần nhậu say về có đánh vợ phải nhập viện, sau đó anh có xin lỗi vợ và hứa sửa đổi nhưng vợ không đồng ý, anh cũng đã cam kết sẽ thay đổi để vợ chồng không phải ly hôn.

Nguyên vọng: Về hôn nhân, anh T không đồng ý ly hôn, muốn đoàn tụ gia đình; Về con chung, đồng ý giao hết 02 con cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng; về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có nên không yêu cầu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Lý Minh T được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015). Anh Lý Minh T với tư cách là bị đơn trong vụ án, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của anh Trí không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 228 BLTTDS vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh T xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/5/2015, theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Lý Minh T vì lý do anh T thường xuyên uống rượu, mỗi lần say về là đánh đập chị, có lần còn đánh chị bị thương nặng phải nhập viện điều trị, chị cũng đã nhiều lần cho chồng cơ hội sửa đổi nhưng anh không sửa được. Còn anh T thừa nhận, anh có đánh vợ nhưng do nhậu say không kiểm soát được hành vi của mình nên mới đánh, sau đó anh có xin lỗi vợ và hứa sẽ sửa đổi, anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn mà muốn đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn vì không còn tình cảm với chồng, không thể chịu đựng việc bị chồng đánh đập, hành hạ nữa. HĐXX thấy rằng, sau hơn 07 năm chung sống, giữa chị Thiệu và anh T đã không còn duy trì được tình cảm yêu thương với nhau nữa, mâu thuẫn trầm trọng thường xảy ra, nhiều lần bị anh T đánh chị T phải nhập viện điều trị. Mặc dù, anh T xin đoàn tụ nhưng anh không thể hiện được tình cảm yêu thương dành cho vợ mà còn đánh đập vợ thường xuyên. Với tình trạng hôn nhân trầm trọng, bạo lực trong đời sống vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị không thể kéo dài được nữa nên cần thiết phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh T có 02 con chung tên Lý Thị Minh T – sinh ngày 30/4/2002 và Lý Thị Ngọc H – sinh ngày 10/01/2015. Anh chị tự nguyện thỏa thuận giao Lý Thị Minh T – sinh ngày 30/4/2002 và Lý Thị Ngọc H – sinh ngày 10/01/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cháu T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ cũng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX ghi nhận. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí ly hôn bằng 300.000đ chị Thiệu phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 131, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lý Minh T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Lý Thị Minh T – sinh ngày 30/4/2002 và Lý Thị Ngọc H – sinh ngày 10/01/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lý Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí HNST là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000167, ngày 29/11/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí.

4/ Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2018). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền

